

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17/6/2022

V/v: “tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Vĩnh, ông Đoàn Văn Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2022 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2022 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1995 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Bị đơn:** Anh Hà Trọng Tâm, sinh năm 1992 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Hà Trọng Tâm vào ngày 19/12/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Thái. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi chửi nhau. Anh Tâm thường xuyên rượu chè, cờ bạc, chơi bời không chịu làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình, vợ con. Anh Tâm nhiều lần cầm xe, lấy tiền, vàng đi chơi rồi về nhà đánh chửi chị. Đầu năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ để ở cho đến nay; vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Hà Trọng Tâm.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là Hà Duy Yên, sinh ngày 05/10/2015 và Hà Đức Phong, sinh ngày 01/10/2019. Hiện 02 con đang ở cùng anh

Tâm, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Đức Phong. Đồng ý để anh Tâm trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Duy Yên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị đang làm công nhân may Bắc Giang thu nhập bình quân là 7.000.000đ/ tháng, thời gian làm việc cố định nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Hà Trọng Tâm trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như chị Lê trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, sinh hoạt gia đình; trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Tuy nhiên vì các con còn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn với chị Lê.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị Lê trình bày là đúng. Trường hợp nếu phải ly hôn thì anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lệ; bị đơn là anh Hà Trọng Tâm đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

- Nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ được ly hôn anh Hà Trọng Tâm.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Lệ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Đức Phong, sinh ngày 01/10/2019. Giao cho anh Hà Trọng Tâm trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Duy Yên, sinh ngày 05/10/2015.

Về án phí: Chị Lệ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê; bị đơn là anh Tâm đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lê, anh Tâm theo quy định tại Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lê và anh Hà Trọng Tâm có đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2014 tại UBND xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Lê, anh Tâm là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của chị Lê, anh Tâm đều xác định vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn to tiếng, đánh cãi chửi nhau và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã có một khoảng thời gian sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lê và ý kiến của anh Tâm không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Chị Lê, anh Tâm đã mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê đối với anh Tâm.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Lê, anh Tâm có 02 con chung là Hà Duy Yên, sinh ngày 05/10/2015 và Hà Đức Phong, sinh ngày 01/10/2019. Ly hôn chị Lê xin được nuôi dưỡng cháu Phong; đồng ý để anh Tâm nuôi dưỡng cháu Yên. Anh Tâm xin được nuôi cả hai con chung.

Xét về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Cả chị Lê, anh Tâm hiện nay đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cho con chung.

Đối với cháu Phong hiện nay còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và để đảm bảo cho các con phát triển tốt về mọi mặt; đảm bảo về phát triển kinh tế của người nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao con chung theo ý kiến của chị Lê là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê, anh Tâm không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Lê, anh Tâm có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Lê, anh Tâm thực hiện quyền này.

Chị Lê, anh Tâm có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê, anh Tâm không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lê được ly hôn anh Hà Trọng Tâm.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Lê trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Đức Phong, sinh ngày 01/10/2019. Giao cho anh Hà Trọng Tâm trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Duy Yên, sinh ngày 05/10/2015.

Sau khi ly hôn chị Lê, anh Tâm có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Lê, anh Tâm thực hiện quyền này.

Chị Lê, anh Tâm có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê, anh Tâm không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lê phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Lê đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012728 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Lê đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Mỹ Thái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang